TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HN-ST
Ngày: 09/02/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Bà Bùi Thị Thanh Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐST-HN ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 03 ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lương Thị Phương L, sinh năm 1981 (có mặt)

Thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, Tp Cần Thơ

- Bị đơn: - ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Thường trú: KV T, phường T, quận OM, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 28/10/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lương Thị Phương L trình bày: Giữa bà và ông Huỳnh Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân, đến năm 2012 thì ông H bỏ

đi biệt tích, đến năm 2021 ông H bị Toà án Nhân dân quận Ô Môn tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06 ngày 16/8/2021. Khi còn sống chung thì ông H không chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau từ lâu, ông H đã bỏ đi biệt tích, bà không còn tình cảm với ông Huỳnh Văn H nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn H có 02 con chung tên Huỳnh Thị Phương Huyên, sinh ngày 01/6/2003 (đã trưởng thành) và Huỳnh Trọng K, sinh ngày 30/01/2012. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu K đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Huỳnh Văn H:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập hợp lệ. Ông Huỳnh Văn H đã mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06 ngày 16/8/2021 của Toà án Nhân dân quận Ô Môn nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với ông Huỳnh Văn H, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Huỳnh Trọng K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn H. Giữa bà Lương Thị Phương L và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Khu vực Thới Thuận, phường Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Bà L và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau không hạnh phúc, ông H đã mất tích nên bà Lương Thị Phương L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

ly hôn với ông Huỳnh Văn H nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Huỳnh Văn H tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần và do ông H mất tích nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Huỳnh Văn H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án bà L trình bày sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hành phúc, ông H biết tích từ 2012 đến nay không về thăm gia đình nên yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì "*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*", theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06 ngày 16/8/2021 của Toà án Nhân dân quận Ô Môn đã tuyên bố ông Huỳnh Văn H mất tích, việc mất tích của ông H dẫn đến việc hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lương Thị Phương L.

- *Về con chung:* Nhận thấy bà L là người đang trực tiếp chăm sóc cháu K từ lúc ông H biệt tích, việc đưa đón các cháu đi học là do bà thực hiện, hiện nay ông H đã được Toà án tuyên bố mất tích. Nên việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được cho các cháu về việc phát triển thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà L. Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Lương Thị Phương L phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Phương L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lương Thị Phương L được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Huỳnh Trọng K, sinh ngày 30/01/2012 cho bà Lương Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Lương Thị Phương L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lương Thị Phương L cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Lương Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003084 ngày 02/11/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái

* ***Nơi nhận:***
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu.

CÁC HỘI THẨM	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Pham Văn Vĩ Nguyễn Minh Phương	**Nguyễn Quốc Sử**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân quận Ô MÔN, thành phố Cần Thơ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng
2. Bà Phạm Thị Thiện

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 676/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về *"Tranh chấp ly hôn", giữa:*

* Nguyên đơn: Bà **Lương Thị Phương L**, sinh năm 1985 *(có mặt)*

ĐKHKTT: 52 CMT8, phường Cái Khế, quận Ô MÔN, Tp Cần Thơ.

***** Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*

ĐKHKTT: Số 75/35/27/3 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ô MÔN, Tp Cần Thơ.

- *Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về điều luật áp dụng: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Phương L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lương Thị Phương L được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Huỳnh Trọng K, sinh ngày 30/01/2012 cho bà Lương Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Dương cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.250.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Lương Thị Phương L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lương Thị Phương L cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Lương Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003303 ngày 18/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô MÔN, TP. Cần Thơ thành án phí. Ông Dương chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 05 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây**.**

CÁC HỘI THẨM	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Pham Thị Thiện Đỗ Thị Lệ Hằng	**Đoàn Thanh Thái**